

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Văn bản số 365/CNNL-Đ&NLTT ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc giải trình, cập nhật hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để thực hiện hoạt động khảo sát điện gió ngoài khơi tại vùng biển Nam Trung Bộ 1, các hồ sơ kèm theo và các văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động Tập đoàn Công

nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam để thực hiện hoạt động khảo sát trên biển phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi Nam Trung Bộ 1;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, có địa chỉ trụ sở tại số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1. Mục đích sử dụng khu vực biển: Để thực hiện hoạt động khảo sát trên biển phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi Nam Trung Bộ 1; địa điểm khu vực biển: ngoài khơi tỉnh Lâm Đồng.

2. Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích là 39.811,19 ha độ sâu sử dụng so với mặt nước biển trung bình: đến 140 m; độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển trung bình: đến 40 m, được thể hiện chi tiết trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

3. Thời hạn được giao sử dụng khu vực biển là: 36 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này.

4. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp và hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển: Không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 2. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam có nghĩa vụ:

1. Sử dụng khu vực biển được giao đúng mục đích, ranh giới, diện tích, độ sâu, độ cao, thời hạn được quy định trong Quyết định giao khu vực biển; không lấn, chiếm biển; không vi phạm quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Không được tiến hành hoạt động ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển; không gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường biển, hệ sinh thái biển; không làm ảnh hưởng, cản trở các hoạt động giao thông trên biển; không làm ảnh hưởng đến việc khai thác, vận hành, an toàn của các công trình, thiết bị trên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện tại khu vực; không cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khảo sát, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hoạt động hợp pháp khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong vùng biển Việt Nam.

3. Không được chuyển nhượng, thế chấp, góp vốn, cho thuê quyền sử dụng khu vực biển được giao. Không được khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển.

4. Thực hiện các hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát, sử dụng phương tiện, thiết bị, hoạt động khoan, đào phải tuân thủ đúng, đầy đủ các quy chuẩn, quy định kỹ thuật, quy trình, quy định của pháp luật. Phương tiện, thiết bị sử dụng để thực hiện các hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát phải được kiểm định, kiểm tra, đánh giá và được phép sử dụng, lưu hành hợp pháp theo quy định pháp luật. Không được lợi dụng thực hiện hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát; sử dụng các phương tiện, thiết bị để thu thập thông tin trái quy định của pháp luật.

5. Nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ các cam kết về sử dụng nhân lực, hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp trong nước; không yêu cầu hoàn trả kinh phí trong mọi trường hợp; tuân thủ các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Luật Điện lực, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Giao, nộp đầy đủ kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

6. Trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát, có trách nhiệm thông báo và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Quân khu 7, Quân chủng Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ đội Biên phòng, Cảng vụ Hàng hải quản lý vùng biển có liên quan để bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động quốc phòng, an ninh, các hoạt động hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường trên vùng biển, vùng nước liên quan.

Trong quá trình thực hiện hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát, phải ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc đấu thầu lô mở, hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí trong tương lai tại khu vực biển; để bảo đảm tuyệt đối an toàn, tránh chòng lún, xung đột, gây ảnh hưởng đến hoạt động dầu khí hiện hữu và các hoạt động dầu khí dự kiến triển khai trong tương lai theo quy định của pháp luật dầu khí và các văn bản pháp luật, điều ước, thông lệ quốc tế liên quan.

Trong quá trình thực hiện khảo sát, nếu phát hiện di sản văn hóa (di vật, cổ vật, ...), Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, đơn vị thực hiện khảo sát phải thông báo đến chính quyền địa phương và phối hợp cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa để xử lý kịp thời; không gây ảnh hưởng đến di sản văn hóa, thực hiện đúng quy định pháp luật di sản văn hoá.

7. Thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp quản lý, giám sát môi trường; các chương trình, kế hoạch, phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, tràn dầu, hóa chất, cháy nổ, an toàn lao động. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, tràn dầu, hóa chất, cháy nổ, mất an toàn lao động. Phải dừng ngay hoạt động sử dụng khu vực biển trong trường hợp xảy

ra sự cố gây ô nhiễm môi trường hoặc xảy ra sạt lở đê kè, bờ biển; sau khi thực hiện đầy đủ các giải pháp khắc phục sự cố xảy ra theo quy định thì mới được tiếp tục sử dụng khu vực biển.

8. Tuân thủ, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, pháp luật về thủy sản; không được cản trở các hoạt động quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong khu vực; các hoạt động trong quá trình sử dụng khu vực biển không được làm ảnh hưởng đến môi trường sống, nguồn lợi thủy sản; có các biện pháp để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái, đảm bảo sinh kế, an toàn cho người, tàu cá di chuyển và phương tiện đánh bắt cá trong khu vực biển triển khai thực hiện hoạt động khảo sát. Thực hiện giải pháp công nghệ hợp lý theo điều kiện khí tượng, hải văn khu vực, các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái biển, bảo tồn đa dạng sinh học; không làm gây thiệt hại đến tài nguyên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường trong khu vực biển được giao khi tiến hành hoạt động sử dụng khu vực biển.

9. Tuân thủ, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật hàng hải; thực hiện đầy đủ các quy định bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải, bảo vệ công trình hàng hải theo quy định.

10. Tuân thủ, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, biên giới quốc gia; các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng và quản lý hoạt động hàng hải; các quy định của pháp luật về phòng chống cháy nổ, phòng chống sự cố tràn dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm không gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; không để xảy ra các sự cố gây phức tạp về an ninh, trật tự. Có trách nhiệm phối hợp với các lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cơ quan, đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

11. Chấp hành Quyết định thu hồi khu vực biển đã giao của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phải bồi thường cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư bị thiệt hại do hoạt động sử dụng khu vực biển gây ra theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm, nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không cung cấp thông tin về khu vực biển trái quy định của pháp luật; phải dừng ngay hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của

pháp luật; phải thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình sử dụng khu vực biển, bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, hàng hải, bảo vệ tài nguyên, môi trường, nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, bảo đảm việc sử dụng khu vực biển theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTgCP Phạm Minh Chính (để báo cáo);
- Phó TTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Phó TTgCP Bùi Thanh Sơn (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Lâm Đồng; Sở NN&MT Lâm Đồng;
- Quân chủng Hải quân; Cảnh sát biển Việt Nam;
- Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Lâm Đồng;
- Cục Thuế, Thuế tỉnh Lâm Đồng;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Lưu: HS, VT, BHD.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng